

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án ĐH.DK.14
(Đoạn từ ĐH.03 đến vòng xoay Hữu Định), huyện Châu Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 2187/SXD-QLCLCT ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án ĐH.DK.14 (Đoạn từ ĐH.03 đến vòng xoay Hữu Định), huyện Châu Thành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2233/TTr-SXD ngày 28 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án ĐH.DK.14 (Đoạn từ ĐH.03 đến vòng xoay Hữu Định), huyện Châu Thành với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên dự án: ĐH.DK.14 (Đoạn từ ĐH.03 đến vòng xoay Hữu Định), huyện Châu Thành.
- Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bến Tre.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở: Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng Bến Tre.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại: Công trình giao thông;
- Nhóm dự án: Nhóm B;
- Cấp công trình chính: Cấp IV;
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Đường láng nhựa khoảng 8 năm, bê tông nhựa nóng khoảng 15 năm; cầu bê tông cốt thép khoảng 100 năm.

7. Mục tiêu dự án: Nhằm đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho đi lại của người dân trong khu vực; cải thiện và nâng cao đời sống người dân trong khu vực; phù hợp với đồ án quy hoạch xây dựng vùng của huyện Châu Thành; kết nối mạng lưới giao thông của các tuyến đường trong huyện với thành phố Bến Tre, hình thành trục giao thông liên huyện của huyện Châu Thành; góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Châu Thành nói riêng và tỉnh Bến Tre nói chung.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Quy mô: Tổng chiều dài tuyến 5.823,8m (bao gồm phần cầu), được thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005, đường cấp V đồng bằng, tải trọng trục xe thiết kế 100kN, vận tốc thiết kế 40km/h. Mặt đường rộng 6,0m, nền đường rộng 7,5m. Xây dựng 02 cầu BTCT tải trọng HL.93. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc ngang đường theo tuyến. Phần an toàn giao thông theo quy định.

8.2. Giải pháp kỹ thuật chính của công trình:

a) Phần đường:

- Đối với đoạn mở rộng và làm mới: Đắp đất tán lè đường $K \geq 0,90$; đắp cát mở rộng, tôn cao nền đường $K \geq 0,95$; cán đá CPĐD loại I, $D_{max} = 37,5\text{mm}$, dày 30cm; cán đá dăm nước (đá 4x6 chèn đá dăm) dày 14cm; láng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn 3kg/m^2 ;

- Đối với đoạn tăng cường trên mặt đường hiện hữu: cán bù đá dăm nước (đá 4x6 chèn đá dăm); cán đá dăm nước (đá 4x6 chèn đá dăm) dày 14cm; mặt đường láng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn 3kg/m^2 ;

- Đối với đoạn trùng lộ Ngang (từ Km1+556,65 đến Km3+156,65): tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{ kg/m}^2$; bù phụ mặt đường cũ bằng BTNC; mặt đường thảm BTNC dày 7cm.

- Đối với đoạn Km3+156,65 đến Km3+556,65 (đường dẫn vào cầu Ba Lai): Đắp đất tán lè đường $K \geq 0,90$; đắp cát mở rộng, tôn cao nền đường $K \geq 0,95$; cán CPĐD loại I, $D_{max} = 37,5\text{mm}$, dày 30cm; cán CPĐD loại I, $D_{max} = 25\text{mm}$ dày 14cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0\text{ kg/m}^2$; thảm BTNC dày 7cm.

b) Phần cầu: Xây dựng 02 cầu bằng BTCT vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL.93, thiết kế theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11823:2017 - Thiết kế cầu đường bộ.

- Cầu Ba Lai dài 165,9m; gồm 5 nhịp, kết cấu nhịp (5x33)m, mặt cắt ngang gồm 05 dầm BTCT DUL; móng, trụ bằng BTCT đặt trên hệ móng cọc;

- Cầu Hội dài 25,24m; gồm 1 nhịp, kết cấu nhịp 24,54m, mặt cắt ngang gồm 05 dầm BTCT DUL; móng, trụ bằng BTCT đặt trên hệ móng cọc.

c) Phần hệ thống thoát nước: Thân cống gồm các đốt cống dài từ 2,5m đến 3m bằng BTCT. Hồ ga, hồ thu: bằng BTCT, lưới chắn rác bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng. Nối dài các cống ngang đường trên đường hiện hữu.

d) Phần An toàn giao thông: Theo quy định hiện hành.

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này: Tuân thủ theo quy định.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

10.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

10.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô đắp trên nền đất yếu TCCS 41:2022/TCĐBVN theo QĐ số 1365/CĐBVN ngày 30/11/2022;

- Quy trình khảo sát đường ô tô - TCCS31:2020/TCĐBVN;

- TCVN 9398:2012 “Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung”;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao QCVN 11:2008/BTNMT;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình TCVN 9401-2012;

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005;

- Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS 38:2022/TCĐBVN;

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823:2017;

- Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 10304:2014;

- Đường giao thông nông thôn - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 10380:2014;

- Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu TCVN 8863:2011;

- Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - thi công và nghiệm thu TCVN 13567:2022;

- Quy trình thi công và nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm trong kết cấu đường ô tô TCVN 8859: 2023;

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2018;

- Quy phạm thi công và nghiệm thu kết cấu bê tông và bê tông toàn khối TCVN 4453 - 1995;

- Kết cấu áo đường đá dăm nước - Thi công và nghiệm thu TCVN 9504 - 2012;

- Công tròn ống công bê tông cốt thép thoát nước TCVN 9113:2012;

- Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật TCVN 7570: 2006;

- Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu TCVN 9436: 2012;

- Công tác đất - Thi công và nghiệm thu TCVN 4447: 2012;

- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu đóng và ép cọc TCVN 9394:2012;

- Sơn tín hiệu giao thông, vật liệu phản kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - TCVN 8791:2011;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

12.1. Tổng mức đầu tư xây dựng: **196.000.000.000 đồng.** (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu tỷ đồng*).

12.2. Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Trong đó:

TT	Hạng mục chi phí	Kinh phí (đồng)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	53.775.873.202
2	Chi phí xây dựng	97.807.660.854
3	Chi phí quản lý dự án	2.285.031.477
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.145.936.154
5	Chi phí khác	2.470.181.763
6	Chi phí dự phòng	33.515.316.550
Tổng cộng		196.000.000.000

13. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2028.

14. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và chuyển tiếp sang kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

15. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

16. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo các quy định hiện hành.

17. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bến Tre có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nội dung Điều 1, đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành; chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, tính pháp lý của hồ sơ trình phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bến Tre; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng: TCĐT, TH, KT;
- Lưu: VT, H.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Cảnh